

HƯỚNG DẪN DÀNH CHO NGƯỜI YÊU CẦU CHI TRẢ QUYỀN LỢI:

Sử dụng biểu mẫu này để nộp hồ sơ yêu cầu chi trả quyền lợi Nghỉ phép Chăm sóc thành viên gia đình cho Văn phòng phụ trách Nghỉ phép Chăm sóc thành viên gia đình Có hưởng lương của DC. Để gửi hồ sơ yêu cầu chi trả quyền lợi Nghỉ phép Chăm sóc thành viên gia đình, bạn phải cung cấp bằng chứng về quan hệ gia đình của bạn với cá nhân cần sự chăm sóc hoặc bầu bạn của bạn. Bằng chứng này có thể là giấy khai sinh, giấy tờ của tòa án hoặc các giấy tờ khác thể hiện rõ mối quan hệ gia đình. Nếu có, bạn có thể cung cấp các giấy tờ này thay cho biểu mẫu này. Đây là biểu mẫu tùy chọn để người yêu cầu chi trả quyền lợi sử dụng trong trường hợp thiếu các giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình với cá nhân cần sự chăm sóc hoặc bầu bạn. Theo luật Nghỉ phép Chăm sóc thành viên gia đình Có hưởng lương của DC, cá nhân mà bạn sẽ chăm sóc hoặc bầu bạn phải là một thành viên gia đình thuộc một trong các danh mục ở trang thứ hai của biểu mẫu này. Tìm mã tương ứng mô tả quan hệ gia đình của người này với bạn và nhập mã đó ở bên dưới. Chẳng hạn, nếu bạn dự kiến chăm sóc con nuôi lâu dài của bạn, bạn sẽ nhập mã A-2. Nếu bạn dự kiến chăm sóc bố mẹ kế, bạn sẽ nhập mã B-4.

A. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI YÊU CẦU CHI TRẢ QUYỀN LỢI		
Họ	Tên	Tên đệm
Mã số An sinh Xã hội hoặc Mã số Thuế Cá nhân (ITIN)		
B. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN GIA ĐÌNH MÀ NGƯỜI YÊU CẦU CHI TRẢ QUYỀN LỢI SẼ CHĂM SÓC		
Họ	Tên	Tên đệm
Mã số An sinh Xã hội hoặc Mã số Thuế Cá nhân (ITIN)		
Ngày sinh (THÁNG/NGÀY/NĂM) ____ / ____ / ____	Giới tính (Nam / Nữ / Không muốn Tự mô tả)	
Quan hệ của người này với bạn (nhập mã quan hệ): Tham khảo trang 2 của biểu mẫu này để biết mã quan hệ. _____		
Vui lòng cung cấp thêm thông tin về quan hệ của bạn với người này. _____ _____		

☐ Tôi xác nhận rằng các thông tin do tôi cung cấp trong hồ sơ yêu cầu chi trả quyền lợi này là đúng và hoàn chỉnh.

Chữ ký: _____ Ngày: _____

MÃ QUAN HỆ

Con

- A-1: con đẻ
- A-2: con nuôi lâu dài
- A-3: con nuôi tạm thời
- A-4: con riêng
- A-5: con của đối tác chung sống
- A-6: con mà bạn nhận vai trò làm bố mẹ
- A-7: người được bảo trợ

Bố mẹ

- B-1: bố mẹ đẻ
- B-2: bố mẹ nuôi lâu dài
- B-3: bố mẹ nuôi tạm thời
- B-4: bố mẹ kế
- B-5: bố mẹ của người phối ngẫu
- B-6: người bảo trợ hợp pháp hiện tại
- B-7: người nhận vai trò làm bố mẹ của bạn

Ông bà

Ông bà ruột của bạn:

- Ca-1: bố mẹ đẻ
- Ca-2: bố mẹ nuôi lâu dài
- Ca-3: bố mẹ nuôi tạm thời
- Ca-4: bố mẹ kế

Bố mẹ nuôi lâu dài của bạn:

- Cb-1: bố mẹ đẻ
- Cb-2: bố mẹ nuôi lâu dài
- Cb-3: bố mẹ nuôi tạm thời
- Cb-4: bố mẹ kế

Ông bà (tiếp)

Bố mẹ nuôi của bạn:

- Cc-1: bố mẹ đẻ
- Cc-2: bố mẹ nuôi lâu dài
- Cc-3: bố mẹ nuôi tạm thời
- Cc-4: bố mẹ kế

Bố mẹ kế của bạn:

- Cd-1: bố mẹ đẻ
- Cd-2: bố mẹ nuôi lâu dài
- Cd-3: bố mẹ nuôi tạm thời
- Cd-4: bố mẹ kế

Người phối ngẫu

- D-1: kết hôn
- D-2: đối tác chung sống

Anh chị em

- E-1: anh chị em ruột
- E-2: anh chị em nuôi lâu dài
- E-3: anh chị em nuôi tạm thời
- E-4: anh chị em của bố mẹ kế
- E-5: anh chị em cùng cha khác mẹ
- E-6: người phối ngẫu của anh chị em bạn (anh chị em dâu/rể)
- E-7: anh chị em của người phối ngẫu (anh chị em dâu/rể)
- E-8: người phối ngẫu của anh chị em của người phối ngẫu (anh chị em dâu/rể)